

Bản án số: 227/2020/HS-ST

Ngày: 18- 6- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1962; có 02 chị ruột, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; có vợ tên Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1991; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 08/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1998 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; thường trú: khối phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc Q, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1969; tiền án, tiền sự: Không bị bắt tạm giam ngày 08/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Sỹ V; vắng mặt.

2. Đoàn Văn H; vắng mặt.

3. Nguyễn Thị T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận nguồn tin báo về tội phạm: Tại địa chỉ phòng trọ số 3 nhà trọ khu phố B, phường A, có một số đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tiến hành khám xét khẩn cấp, trong phòng số 3 do Lập thuê, gồm có Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quốc T, Đoàn Văn H, Nguyễn Sỹ V và Nguyễn Thị T, thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy đá (gồm 01 nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút nhựa); 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng để trên chiếu của góc phòng trọ; trong hộp nhựa đựng đồ để trên nền gạch trong góc phòng ở gần thứ nhất có 02 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 cân tiểu ly; trên kệ bếp ở trong tô sứ có 01 gói nylon miệng kéo dính, chứa chất tinh thể màu trắng, ngoài ra phía sau phòng trọ phát hiện 01 hộp đựng mắt kính bên trong có 03 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có 02 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, tiến hành lập biên bản khám xét, thu giữ vật chứng.

Nguyễn Hữu L, từ tháng 11/2019 mua ma túy đá về sử dụng và bán lại cho người nghiện, hình thức mua bán, những đối tượng sử dụng ma túy liên lạc với L qua điện thoại di động hiệu Redni Nofe 7, số sim 0962497947 hỏi mua ma túy, địa điểm giao dịch tại phòng trọ của Lập; nguồn ma túy do lập mua của tên Lì (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực ngã 3 L, quận, thành phố H.

Khoảng 13 giờ ngày 08/12/2019, Nguyễn Quốc T điện thoại cho L để trả tiền mua ma túy ngày 06/12/2019 thì L nói T đến phòng trọ của C cách phòng trọ của L khoảng 01 km, T đón xe đến phòng trọ của C và T gặp L, V, H, T và C đang ngồi nhậu, nên Thành tham gia nhậu. Trong lúc ngồi nhậu Thành đề cập đến việc sử dụng ma túy với L, do L đang nhậu nên L đưa chìa khóa phòng trọ cho H và chỉ cho H biết nơi cất giấu ma túy, lập nói với H “anh em chơi bao nhiêu thì trả tiền bấy nhiêu” L nói với T và V đi theo H về phòng trọ của L. Khi về phòng trọ của L thì H, V và T lên gác phòng trọ, tại đây H lấy 01 gói ma túy để trong hộp mắt kính bỏ vào nỏ rồi cả ba cùng sử dụng, khoảng 15 phút sau L và Nguyễn Thị T (bạn gái của L) về phòng trọ, L đi lên gác ngồi cùng với H, V và T. Lúc này T lấy 500.000 đồng ra để trên chiếu nói trả nợ tiền mua ma túy ngày 06/12/2019, đồng thời T sử dụng điện thoại hiệu Iphon 6S, số sim 0847337789 nhắn tin điện thoại cho L mua 500.000 đồng ma túy đá hôm sau trả tiền, không thấy L trả lời nên T nói với L “để cho em 500.000” lúc này L mới lấy 01 gói ma túy cắt ra một ít bỏ vào nỏ đốt lên cùng sử dụng, số còn lại L đưa cho T, số ma túy L bán cho T đã thu giữ.

Xác định, L bán ma túy cho T tổng cộng là 08 lần, địa điểm giao dịch là tại phòng trọ số 3 nhà trọ khu phố B, phường A, mỗi lần T mua thấp nhất là 150.000 đồng và nhiều nhất là 500.000 đồng.

L bán ma túy cho H và V được 04 lần tại phòng trọ phòng trọ số 3 khu phố B, phường A, mỗi lần đi mua H và V đi chung, H trả tiền cho L 02 lần mỗi lần 200.000 đồng, V trả tiền cho L 02 lần mỗi lần 500.000 đồng.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, L xác định đã thu lợi bất chính được số tiền 360.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 893 /MT-PC09 ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương:

- Mẫu tinh thể màu trắng, trong một bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hữu L, người chứng kiến Nguyễn Anh T, cán bộ niêm phong Hoàng Xuân A và hình dấu đỏ Công an phường A (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,9739 gam, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 03 bì thư được niêm phong, có chữ ký Nguyễn Hữu L, Nguyễn Sỹ V, Đoàn Văn H, Nguyễn Quốc T và người chứng kiến Nguyễn Anh T cán bộ niêm phong Hoàng Xuân A và hình dấu đỏ của Công an phường An B, thể hiện:

- + Bì thư thứ nhất (ký hiệu M2) bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính, được hàn kín gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,1725gam loại Methamphetamine (Bì thư này chứa ma túy là L bán cho T)

- + Bì thư thứ hai (ký hiệu M3), bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính được hàn kín, gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,1862gam loại Methamphetamine.

- + Bì thư thứ ba (ký hiệu M4), bên trong có 03 túi nylon miệng kéo dính được hàn kín (ký hiệu M4-1); 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính được hàn kín lớn ( ký hiệu M4-2a) và 01 túi nylon miệng kéo dính được hàn kín nhỏ (ký hiệu M4 – 2b) gửi đến giám định đều là ma túy có khối lượng là 0,5339gam (M4-1); 2,4846 gam (M4-2a); 0,0988 gam (M4 – 2b), loại Methamphetamine.

Đối với tên Lì (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho L, tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Sỹ V, Đào Văn H, Nguyễn Thị T, đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L mức án từ 08 năm đến 09 năm tù và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

#### **-Về xử lý vật chứng :**

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định M1= 0,7252 gam loại Katamine; M2= 0,1091 gam; M3 = 0,1289 gam; M4-1 = 0,4633gam; M4 – 2a = 1,9866 gam; M4 – 2b = 0,0605 gam, loại Methamphetamine .

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống nhổ thủy tinh dùng sử dụng ma túy.
- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 số sim 0965497947; 0847337789;
- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly.
- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động do sử dụng vào việc phạm tội:
  - + 01 điện thoại di động hiệu Redmi Nofe 7
  - + 01 điện thoại di động hiệu Iphon 6S.
- Đề nghị buộc bị cáo Lập giao nộp số tiền 360.000 đồng là tiền thu lợi do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ ngày 08/12/2019, Nguyễn Hữu L đã có hành vi tàng trữ 0,9739 gam loại Ketamine và 3,476 gam loại Methamphetamine để sử dụng và bán lại cho người nghiện Nguyễn Sỹ V, Đào Văn H và Nguyễn Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của Nguyễn Quốc T tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1725gam loại Methamphetamine, đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có nghề nghiệp và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9067 gam (M1); 0,0236 gam (M2), mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 lồng đèn có tay cầm màu cam không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo L giao nộp số tiền 360.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do việc bán ma túy mà để sung ngân sách nhà nước.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp đối với bị cáo L nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, Hội đồng xét xử xem xét tính chất vai trò và hành vi của bị cáo trong vụ án, xét mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Đối với tên Lì (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho L, tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

[11] Đối với Nguyễn Sỹ V, Đào Văn H, Nguyễn Thị T, đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Nguyễn Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2019.

Áp dụng b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 04 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định M1= 0,7252 gam loại Katamine; M2= 0,1091 gam; M3 = 0,1289 gam; M4-1 = 0,4633gam; M4 – 2a = 1,9866 gam; M4 – 2b = 0,0605 gam, loại Methamphetamine .

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly và 02 số sim 0965497947; 0847337789;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redni Nofe 7.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S.

- Buộc bị cáo Lập giao nộp số tiền 360.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do việc bán ma túy mà để sung ngân sách nhà nước.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Hữu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**